

**QUY ĐỊNH**

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác  
của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh như sau:

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 2. Nhiệm vụ**

Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của hệ thống Tòa án và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phương hướng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh, công tác cán bộ theo thẩm quyền phân cấp; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng theo quy định; phối hợp với Chi ủy Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chính quyền trong phạm vi lãnh đạo của các Chi ủy trong Tòa án nhân dân 02 cấp.

## 1. Về lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những nhiệm vụ được Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thành các chương trình, kế hoạch công tác để tổ chức triển khai thực hiện ở Tòa án nhân dân tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm về thực hiện các hoạt động lớn theo chức năng, nhiệm vụ do Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và các đề án, dự án của Tòa án nhân dân tỉnh trực tiếp tham mưu, thực hiện.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh chuẩn bị nội dung để Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trình Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kiến nghị, đề xuất Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Tòa án trên địa bàn tỉnh.

1.4. Lãnh đạo, định hướng nội dung cơ bản đối với các văn bản quy phạm được giao soạn thảo hoặc tham gia ý kiến; những nội dung, giải pháp lớn để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân tỉnh.

1.5. Lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết, xét xử các vụ, việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác được giao.

## 2. Về lãnh đạo công tác cán bộ

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm toàn diện về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp của Tòa án nhân dân tối cao.

2.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các khâu trong công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia với Tòa án nhân dân tối cao quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ và các nội dung công tác cán bộ khác theo quy định; phối hợp với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương đối với các chức danh ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tham gia quản lý.

3. Lãnh đạo công tác kiểm tra, nội dung lãnh đạo, đối tượng lãnh đạo theo Điều 6, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trên lĩnh vực công tác được giao; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

## **Điều 3. Quyền hạn**

1. Thực hiện quyền hạn của mình theo quy định; quản lý cán bộ theo thẩm

quyền được phân cấp và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Được sử dụng bộ máy, cán bộ của Tòa án nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

3. Dự các cuộc họp có liên quan do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập.

4. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh do Bí thư Ban cán sự đảng (hoặc Phó Bí thư được ủy quyền) xem xét, quyết định.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh**

1. Thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh gồm: Chánh án, các phó chánh án và trưởng phòng tổ chức - cán bộ, thanh tra và thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân tỉnh. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh làm Bí thư Ban cán sự đảng; 01 đồng chí Phó chánh án Tòa án nhân dân tỉnh làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

2. Thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh đề nghị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi thành viên của Ban cán sự đảng chuyển công tác ra khỏi vị trí cơ cấu hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu thì đương nhiên thôi thực hiện nhiệm vụ; giao Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chủ động đề xuất bổ sung thành viên theo quy định.

#### **Điều 5. Nguyên tắc làm việc**

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những nội dung công tác quan trọng vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia quản lý nếu các thành viên của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh họp định kỳ 01 tháng một lần, họp

chuyên đề và đột xuất khi cần; các cuộc họp chỉ được thực hiện khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tham dự. Nội dung cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết đối với những vấn đề quan trọng để tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức được cuộc họp thì được lấy ý kiến bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*).

2. Bí thư Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ trì các cuộc họp, trực tiếp báo cáo và ký các văn bản của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh. Khi có yêu cầu đột xuất, nếu Bí thư đi vắng hoặc chưa có Bí thư thì Phó Bí thư hoặc một ủy viên (*trường hợp không có Phó Bí thư*) được ủy quyền chủ trì cuộc họp và ký văn bản báo cáo.

3. Phó Bí thư được phân công giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách bộ phận giúp việc của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; các ủy viên khác thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và phát ngôn về nội dung cuộc họp Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

4. Căn cứ nội dung cuộc họp, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ phải mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan dự.

### **Điều 7. Giúp việc cho Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh có bộ phận giúp việc kiêm nhiệm gồm: Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng là trưởng phòng tổ chức-cán bộ, thanh tra và thi đua khen thưởng của Tòa án nhân dân tỉnh và một số cán bộ giúp việc kiêm nhiệm do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Ngoài ra, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh được sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Bộ phận giúp việc của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp, tham mưu giúp Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung, ghi biên bản cuộc họp, xây dựng các dự thảo văn bản của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp thông tin, theo dõi, đôn đốc việc phối hợp giữa Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện nhiệm vụ và lãnh đạo công tác kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh giao.

## **Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 8. Quan hệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, về những đề xuất, quyết định của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh. Tham mưu, đề xuất

những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến hoạt động của Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng; đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **Điều 9. Quan hệ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Kịp thời gửi báo cáo và các văn bản có liên quan về các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

3. Phối hợp tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, đường lối theo lĩnh vực được giao và công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhiệm vụ khác.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

### **Điều 10. Quan hệ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh**

1. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp và trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Phối hợp với Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Tòa án nhân dân tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phải lấy ý kiến của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về nhân sự Chi ủy, Bí thư và Phó Bí thư Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh trước khi phê duyệt.

### **Điều 11. Quan hệ với Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh trong việc tổ chức quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan; cải cách lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế làm việc, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; trao đổi ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; xây dựng Chi bộ Tòa án nhân dân tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh trong việc lãnh đạo công tác đảng, công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh kịp thời thông báo với Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh những chủ trương, nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh liên quan đến nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tỉnh để Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh làm việc với Chi ủy Tòa án nhân dân tỉnh để nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh để có phương hướng, biện pháp phối hợp giải quyết.

## **Điều 12. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh**

1. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh bằng chủ trương, nghị quyết, kết luận để thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh và người đứng đầu Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; định kỳ báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp thuộc phạm vi lãnh đạo của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tối cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhưng giữa Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh với tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh và người đứng đầu Tòa án nhân dân tỉnh chưa có sự thống nhất thì Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tạo điều kiện để người đứng đầu, tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy chế tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh.

5. Người đứng đầu Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị nội dung để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

### **Điều 13. Quan hệ với người đứng đầu và Tòa án nhân dân cấp huyện**

Người đứng đầu và Tòa án nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chấp hành, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tại đơn vị mình và báo cáo kết quả thực hiện với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh. Có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, đề xuất để đưa ra Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thảo luận, quyết nghị giải quyết những vụ, việc thuộc chức trách, nhiệm vụ của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

### **Điều 14. Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

### **Điều 15. Quan hệ với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**

1. Đối với những nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tỉnh có liên quan đến các cơ quan cấp tỉnh thì Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chủ động đề nghị lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh tham gia cùng lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện.

2. Những nhiệm vụ của cơ quan cấp tỉnh có liên quan đến Tòa án nhân dân tỉnh thì lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh chủ động đề nghị Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tham gia để cùng lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện.

### **Điều 16. Quan hệ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy**

1. Phối hợp chặt chẽ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành chủ trương, quy định của Đảng theo phân công, phân cấp hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Khi cần thiết thì đại diện Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trao đổi và phối hợp với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quy định này và các quy định khác có liên quan, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; rà soát, bổ sung quy chế phối hợp công tác của Ban cán sự đảng Tòa án

nhân dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan làm cơ sở thực hiện (hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành quy chế phối hợp theo quy định tại điểm 9.1.2 khoản 9 Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng).

2. Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Chế độ, chính sách đối với ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh và bộ phận giúp việc Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư (b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- BCS đảng Tòa án nhân dân tối cao (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành tỉnh, Tỉnh đoàn,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức, cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**